

# HỘI ÁI HỮU BIÊN-HOÀ

Website: <https://www.bienhoatx.com>

Email liên lạc: [datlam1951@yahoo.com](mailto:datlam1951@yahoo.com)

Hội Ái Hữu Biên-Hoà hân hạnh giới thiệu đến quý vị truyện ngắn:  
**Tình Người** của thân hữu **Hồ Thị Đạm**. Hội chân thành cảm tạ tác giả. Kính mời. **Trân trọng**.



## TÌNH NGƯỜI

Đi làm về đến nhà, Quốc thấy cha và một cụ già lạ mặt đang ngồi đàm đạo ở phòng khách, hai người trò chuyện một hồi lâu khách mới từ già ra về. Quốc không hiểu hai ông cụ có chuyện gì bí mật mà vẻ mặt người nào cũng trầm ngâm.

Trong bữa cơm chiều hôm ấy, Quốc để ý thấy cha dùng cơm, vẻ mặt buồn thiu, lo lắng, Quốc ân cần hỏi cha:

- Ba có khoẻ không ba? Có chuyện gì mà con thấy ba không được vui và hình như ba ăn cơm không ngon miệng.

Ông Thắng không trả lời câu hỏi của con mà ngỏ lời đề nghị:

- Chúa nhật tới mình đi miền Tây chơi nghe con?

- Dạ được, con sẽ thu xếp hành lý để cha con mình cùng đi. Ba muốn đi thăm ai vậy ba?

- Thăm gia đình người quen. Con ăn cơm xong, tắm rửa đi, hôm nay ba có một chuyện muốn nói với con.

Mẹ của Quốc qua đời đã hơn một năm nay, thấy ba luôn buồn, sống lẻ loi một mình, Quốc thương cha nhiều hơn lúc trước. Mỗi ngày sau giờ làm việc Quốc về nhà với cha ngay, ít giao du với bạn bè, Quốc dành nhiều thì giờ ở nhà với ba để ba bớt cô quạnh. Phần ông Thắng, từ ngày vợ chồng cách biệt, ông thay vợ chăm sóc con.

Quốc đã ngoài tuổi hai mươi nhưng ông vẫn giặt cho con từ manh quần tấm áo, nấu từng món ăn mà con thích. Hai cha con chăm sóc nhau thật chu đáo.

Rửa chén bát, tắm rửa xong, thấy ba đang nằm võng đưa kéo kẹt, gương mặt suy tư, Quốc kéo ghế thân mật ngồi bên cạnh ba.

Ông Thắng đứng dậy, đưa tay ra dấu bảo Quốc ngồi đối diện với mình ở chiếc bàn dài. Ông trịnh trọng nói:

- Quốc à, có một chuyện bí mật, ba mẹ đã giấu con hơn hai mươi mấy năm nay. Ba suy nghĩ nhiều lắm, bây giờ ba quyết định nói cho con biết. Sau khi biết rõ mọi việc, con liệu định thế nào cũng được, vì ba và mẹ có lỗi với con, với gia đình của con.

Quốc thấy lạ quá, tự hỏi: “Gia đình mình chỉ có gồm ba, mẹ và mình thôi còn có gia đình nào nữa?” Rồi không yên tâm được, Quốc vội hỏi ba:

- Ba nói gì con không hiểu, gia đình con là gia đình mình, gồm ba, mẹ và con, ngoài ra còn gia đình nào nữa ba?

Với giọng nói ngập ngừng, lúng túng, ông Thắng nói:

- Con...ba xin lỗi con, hôm...nay ba phải cho con biết một sự thật đau lòng, một tội lỗi mà ba đây chính là người gây nên. Con ơi, con chính là con nuôi của ba mẹ!

Nghe ba nói đến đó, Quốc cảm thấy như bị điện giật, Quốc đứng dậy, run run nắm lấy tay ba, thì thầm nói:

- Điều này lạ quá, con nào có biết. Nhưng con nuôi thì đã sao hả ba? Ba mẹ đã nuôi dưỡng, thương yêu con như con ruột, con không thiếu một thứ gì, từ vật chất đến tình thương, con mang ơn ba mẹ rất nhiều, tại sao ba nói ba có lỗi với con?

Ông Thắng nắm tay Quốc, buồn bã nói:

- Con... con ngồi xuống đi, bình tĩnh nghe ba nói, con không phải là đứa con nuôi bình thường, mà ...mà..., nói trắng ra là ba...ba đã bắt cóc con từ một ngôi làng hẻo lánh đem về nuôi.

Đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, Quốc choáng váng, mặt tái nhợt, nhìn ông Thắng với cặp mắt khác thường. Hai tay ông Thắng hơi run run, vẻ mặt thật áo nã, ông cố nén lòng nói như ông tự thú tội với một “Đáng Tội Cao”.

- Bấy lâu nay ba ích kỷ, vì sợ mất con nên không dám tiết lộ bí mật này, bây giờ con đã lớn khôn, đến lúc ba phải nói hết sự thật, để con về tìm lại gia đình của con và để lương tâm ba đỡ cắn rứt.

Nếu gia đình con không thông cảm, căn cứ vào pháp luật, đưa ba vào tù thì ba cũng cam chịu. Thú thật với con, giấu mãi bí mật này lòng ba nặng trĩu, như mang một cục đá to. Càng nghĩ ba càng cảm thấy ray rứt, lòng đầy hối hận, có lẽ ba ngồi tù để chuộc tội thì ba sẽ bớt khổ hơn.

Ông Thắng liếc nhìn con, khẽ thở dài rồi tự thú tội tiếp:

- Ba và mẹ gặp nhau rất trẻ, lúc cưới nhau người nào cũng gần tuổi bốn mươi. Sau hai năm cưới nhau, mẹ con mới sanh được đứa con trai. Vì hiếm muộn, nên ba mẹ cưng con như vàng ngọc.

Ba mẹ làm nghề bán đồ gốm, có nhiều mặt hàng như tô, chén, đĩa, nôi, chảo, chậu bông...Ba mẹ không bán tại chợ, chỉ bán ở thôn quê, nơi dân cư sống ở ven đường sông rạch. Ghe bán đồ gốm thường chất hàng hoá trên mũi, trước mũi và sau lái ghe, do đó dân làng dễ thấy mặt hàng mà kêu lại mua.

Ngừng nói, ông Thảng uống một ngụm nước trà, rồi ông từ từ kể lại chuyện bí mật xa xưa:

-Vào năm 1947, lúc đứa con trai của ba mẹ được gần ba tuổi, nó bị sốt nặng và qua đời. Đứa con mất đi ba mẹ thấy như trời đất quay cuồng, sụp đổ. Nỗi đau đớn mất con và không còn hy vọng được sanh con nữa làm cho ba mẹ buồn khổ vô cùng.

Quá thương con, mỗi khi mẹ con thấy mấy đứa trẻ trang lứa tuổi với con mình là bà tủi thân, nước mắt dâng trào, đôi khi ganh tị với mọi người. Thấy người ta có con dễ dàng mà mình lại vô phúc. Mỗi khi giao hàng nhà nào có trẻ con, bà cứ ở nán lại để vuốt ve, nựng nịu, quên về ghe để còn đi bán nơi khác. Bà sống như điên, như dại, sức khoẻ càng ngày càng xuống dốc. Ba rất đau lòng khi thấy mẹ con sống trong tình trạng như vậy.

Ngừng nói, ông Thảng uống một ngụm nước rồi tiếp:

- Sau mấy tháng đứa con của ba chết, trong một chuyến bán hàng ở cù lao Long Khánh, một cù lao nằm giữa sông Tiền, gần quận Tân-Châu và Hồng-Ngự. Một hôm khi bán hàng xong, ba còn neo ghe lại để dùng cơm, thành linh ba thấy một đứa bé trai kháu khỉnh đang ngồi một mình, dùng lon xúc cát chơi ở mé sông. Nhà cửa ở vùng này thưa thớt, thật vắng vẻ. Ba sanh lòng tham, vội lấy cái bánh ngọt lên bờ, ngó trước, ngó sau không thấy bóng người, ba đưa bánh cho đứa bé và ẵm vội nó xuống ghe. Đứa bé mà ba lén bắt đi là con! Ba trao con cho mẹ đỡ dành để con đừng khóc, rồi ba hồi hải chèo ghe đổi hướng sang sông. Cù lao này được bao bọc bởi

con sông thật to, chung quanh cù lao toàn là nước, nên thỉnh thoảng có vài đứa bé chết đuối.

Trông làng chưa từng có nạn bắt cóc trẻ con, nên khi có đứa trẻ bị thất lạc, xóm giềng cứ ngỡ là đứa bé bị té xuống sông, họ cùng nhau phụ mò tìm dưới nước. Có khi tìm thấy, nếu sớm thì cứu được đứa trẻ, còn trễ thì đành chịu mất con. Khi mò hoài không được, thì họ nghĩ xác con đã bị trôi theo dòng nước vì sông to sóng lớn, không bao giờ họ nghĩ có người nào đó đã đem con mình đi nơi phương trời xa lạ.

Nói đến đây, ông Thắng thấy nét mặt của Quốc sa sầm, ông biết con giận mình rất nhiều song ông vẫn muốn con rõ hết lý lịch của mình, ông cố kiên nhẫn thú tội tiếp:

- Sau khi đem con đi an toàn, ba mẹ không còn đi bán hàng ở vùng đó nữa, ba đổi hướng về vùng Hậu-Giang. Con ở kín trong ghe nên không ai tìm ra tung tích được. Vì bận buôn bán, đứa con của ba đã chết hơn năm tháng, ba chưa kịp đi khai tử. Do đó ba cho con xài khai sanh của nó. Hai đứa tuổi suýt soát nhau, nhờ vậy ba qua mặt chính quyền một cách dễ dàng.

Nghe đến đây Quốc rùng mình, nhìn ông Thắng như nhìn một người mưu mô, xảo quyệt, một kẻ bắt lương. Quốc cảm giận ông và cảm thấy ghê tởm con người ông, Quốc hỏi lớn, giọng nói vô cùng bất mãn.

- Nhưng tại sao hôm nay ba mới nói cho con biết?

Ông Thắng nhìn Quốc như van lơn, giải bày:

- Con ơi! Hãy tha lỗi cho ba mẹ vì khi có con, ba mẹ như bắt được vàng, như tìm lại được đứa con mình đã mất, giảm một phần nào nỗi khổ mất con. Lần hồi ngày tháng trôi qua, ba mẹ không nghĩ con là đứa con nuôi nữa. Một năm sau, ba mẹ bán ghe, về Sài-Gòn mua gian hàng bán đồ gốm để tiện cho con đi học. Tuy không ai biết được việc làm tội lỗi của ba nhưng lòng ba vẫn luôn luôn không yên. Có lúc ba nghĩ đến nỗi khổ của cha mẹ ruột con, khi họ mất đứa con yêu dấu, ba thấy hối hận rất nhiều,



vì ba đã từng trải qua cảnh khổ ải chia lìa đứa con ruột thịt của mình! Biết đã phạm tội lớn, biết hối hận, lương tâm ba bị giày vò không ít, nhưng ba mẹ đã “lỡ thương con quá rồi”, làm sao xa con được? Vì vậy ba mẹ cố giấu nhẹm tội lỗi để giữ con lại.

Khi nhìn thấy có vài giọt nước mắt trên mi Quốc, lòng ông Thắng đau quặn thắt, ông vội lấy khăn đưa cho con lau nước mắt, rồi ông tiếp tục thú tội.

- Vì u mê, ích kỷ, ba đã dùng nhiều lý lẽ để bào chữa tội của mình. Ba thậm nghĩ: “Ba bắt cóc con vì thương yêu con chứ không phải để đày ải con. Biết đâu hôm đó ba không ẵm con đi, có thể con té xuống sông và đã bị cuốn trôi theo dòng nước.” Từ tội này phát sinh ra tội khác, đó là ba lừa dối mọi người khi nhận con là con ruột của mình. Tự xưng là cha của con, ba đã cướp lấy thiên chức ‘cha’ từ người cha ruột của con, đã dối gạt để được con gọi bằng cha, thật xấu hổ biết bao. Trên hai mươi năm qua, ba đã dạy con làm điều hay, lẽ phải nhưng ba nghĩ thẹn cho mình, dạy người mà chính mình là kẻ phạm tội tày trời, thật đáng khinh bỉ! Riêng mẹ của con, bà cũng rất hối hận nên trước khi lìa đời, mẹ con trăng trối bảo ba phải hứa tìm cha mẹ ruột của con, bà mới nhắm mắt yên lòng ra đi đó con!

Nghe lời thú tội chân thật của ông Thắng, Quốc cảm thấy giảm bớt phần nào sự tức tối trong lòng. Quốc nôn nóng, muốn biết về cha mẹ ruột của mình, vội hỏi:

-Bây giờ ba biết cha mẹ ruột của con ở đâu không?

Ông Thắng cho biết:

-Hồi chiều con đã trông thấy ông khách trò chuyện với ba. Đó là chú Tôn, người bạn cũ của ba. Ba biết chú ấy có bà con ở cù lao Long-Khánh. Ba đã nhờ chú về cù lao dò hỏi giùm. Chú cho biết từ trước tới giờ, ở xóm đó có hai đứa bé bị chết đuối, một đứa lên năm và một đứa lên ba tuổi. Đứa lên ba mất tích, không tìm được xác, cách nay hơn hai mươi năm; còn đứa kia tìm được xác. Như vậy đứa mất tích chắc hẳn là con.

Quốc nóng lòng muốn biết tình trạng gia đình của mình như thế nào, nên hỏi dồn dập:

-Vậy cha mẹ của con còn sống không? Anh em con thế nào?

- Chú Tôn cho biết con có năm chị em, con là đứa giữa. Ba con tên là Hoà, còn khoẻ mạnh, mẹ con qua đời đã hơn ba năm nay.

Quá hụt hẫng và đau buồn, Quốc không muốn nhìn mặt ông Thắng nữa, chàng gục đầu xuống bàn khóc nức nở, miệng than thở: ‘Trời ơi! Mẹ của tôi! Con khổ quá mẹ ơi! Lúc ấy, con giận ông Thắng như đốt cháy tâm can. Quốc đứng dậy, dẫn xe Honda ra khỏi nhà, miệng lầm bầm: “Tôi không muốn ở đây nữa!”

Nghĩ mình không thể ngăn cản được Quốc, ông Thắng chỉ biết vói mắt ngó theo con, lòng buồn rũ rượi. Ngồi trên xe Honda, Quốc không biết đi đâu, chàng queo đường này rồi rẽ sang ngã khác. Lòng Quốc nặng trĩu, chán ngán trò đời độc ác, giả dối.

Quốc không ngờ người cha mà mình coi như thần tượng, hết dạ thương yêu, vậy mà là một kẻ bắt cóc trẻ con. Nghe tin mẹ đã qua đời, ngày cuối đời không gặp mặt con, Quốc đau buồn biết bao, giận ông Thắng vô cùng, không muốn sống với người làm khổ gia đình mình, cũng như không muốn nhìn thấy mặt ông lần nào nữa!

Chạy xe được một hồi lâu, bất chợt Quốc nhận ra rằng mình đã đến bến tàu Sài-Gòn, nơi mà mỗi chiều khi mặt trời tắt nắng, dân trong đô thành Sài-Gòn hay đến hóng mát, vui chơi. Quốc dừng xe bước vào một cái quán, gọi mua ly cà-phê đá, vừa uống vừa suy nghĩ miên man, lòng buồn áo não. Ngồi đó một hồi lâu, ly cà-phê đá và gió mát từ sông Sài-Gòn thổi vào, làm Quốc tỉnh táo lại, nguôi bớt cơn giận cha.

Quốc đang miên man suy nghĩ về thân phận của mình, bỗngchàng thấy cách đó chừng năm bảy mét, có một người cha đang cồng đưa con gái trên lưng, đi nghiêng bên này, ngã bên kia, rồi vừa đi vừa nhún nhảy để chọc cười con. Đứa con thích thú, dùng hai bàn tay bé bỏng vỗ vào đầu cha,

cười sặc sụa. Nhìn cảnh cha côn người lạ ấy, Quốc nhớ lại thời thơ ấu của mình, cha cũng chọc cười Quốc như thế nhiều lần. Hơn thế nữa, ông còn bò lên sàn ghe giả làm trâu, làm ngựa cho Quốc cưỡi, mặc tình Quốc lấy hai bàn tay đánh trên lưng cha thành thịch. Sau một ngày buôn bán vất vả, khi về nhà, vừa thấy Quốc là ba bế lên ngay, hôn chùn chụt và bảo: “Bán hàng suốt một ngày mệt nhọc, thấy mặt con là ba khoẻ ngay, con là liều thuốc bổ của ba đó”. Còn mẹ của Quốc, bà đã từng thức nhiều đêm để săn sóc mỗi khi Quốc bị bệnh nặng. Có một lần, Quốc nhớ rất rõ, ngày 30 Tết mà mẹ phải nuôi Quốc trong bệnh viện, bà buồn bã, lo lắng khi Quốc chưa muốn ăn uống, bà theo dõi từ nhịp tim, từ hơi thở của con; bà vui mừng khôn xiết khi thấy bệnh Quốc thuyên giảm... Coi như năm đó nhà Quốc không ăn mừng Tết. Khi có thức ăn ngon là ba mẹ dành phần cho Quốc. Những lúc làm ăn thất bại, cha mẹ cam chịu thiếu thốn trong khi Quốc luôn đầy đủ. So sánh với những trẻ con trong xóm, Quốc biết mình là một đứa trẻ được cưng chiều nhất. Ôi, công dưỡng dục của hai người như trời cao, biển rộng, làm sao Quốc quên cho đành!

Kể từ khi mẹ qua đời đến nay, ba rất cô đơn, Quốc là nguồn an ủi duy nhất của ba. Hai cha con như bóng với hình, ngoài giờ làm việc là ở bên nhau, săn sóc nhau. Giận ba, muốn bỏ nhà ra đi cho hả giận, nhưng nghĩ lại Quốc không đành lòng. Hơn nữa người ta bắt cóc trẻ con để đòi tiền chuộc hoặc huỷ hoại thân thể cho tàn tật hầu gây lòng trắc ẩn người đời, cưỡng bức đi ăn xin ở đầu đường xó chợ, xin được bao nhiêu tiền phải mang về nộp cho họ. Ông Thắng bắt cóc Quốc là trường hợp đặc-biệt. Ông đã nuôi dưỡng Quốc nên người, thương yêu như con ruột. Ông biết hối lỗi, can đảm thú tội dù không ai tố cáo ông. Người đời thường nói: “Ở đời mấy ai không phạm lỗi, điều quan trọng là khi biết lỗi, phải sửa mình.” Nghĩ như vậy, con giận cha gần như dịu đi và Quốc nghĩ, Quốc không thể xa cha được, không thể để ba sống cô đơn, rồi Quốc lật đật lái xe về nhà.

Khi Quốc về đến nhà, đêm đã khuya, đâu đó đều yên lặng nhưng đèn trong nhà còn sáng, Quốc thoáng buồn, biết cha chưa ngủ. Từ khi Quốc dẫn xe Honda ra khỏi nhà, lòng ông Thắng đau quặn thắt, ông ngồi một mình



trông căn nhà vắng lặng, lòng rối như tơ vò, buồn khổ không kém lúc mất vợ và con. Ông đi tới đi lui trong nhà nhiều lần, nhìn đâu cũng thấy đầy kỷ niệm của những ngày cả nhà sum họp cùng nhau. Bây giờ trơ trọi có một mình, nỗi cô đơn trống vắng quá lớn lao, làm cho ông gần như điên dại. Ông nhìn lên tường, thấy tấm hình cả nhà cùng hạnh phúc bên nhau, ông lấy bức hình xuống để lên bàn. Ông ngắm thật kỹ tấm hình như muốn in sâu hình ảnh người thân vào tâm khảm, ông gục đầu lên bàn, khóc như trẻ thơ, “Trời phạt tôi rồi! Trời phạt tôi rồi! Bây giờ tôi không còn gì cả!”

Nghe tiếng gõ cửa, ông Thảng biết là con đã về, ông mừng quýnh, treo khuôn hình lên chỗ cũ, vội lau nước mắt rồi hối hả ra mở cửa. Quốc biết ba cũng buồn lắm và thức đợi mình, nên Quốc lên tiếng để xoa dịu lòng cha:

- Khuya rồi sao ba không đi ngủ?

Nghe giọng nói thân thương của con như bình thường, ông Thảng khắp khởi mừng thầm, nghĩ rằng: “Quốc đã suy nghĩ lại và tha lỗi cho mình”. Ông âu yếm vỗ vai con, nói khẽ:

-Con cũng vậy, ngủ đi con, sáng mai còn đi làm nữa.

-0-

Theo lời chỉ dẫn của chú Tôn, hai cha con Quốc đi tìm nhà của ông Hoà cũng dễ dàng, mặc dù bây giờ nhà cửa đông đúc hơn xưa, nhưng cù lao này không thay đổi nhiều như những nơi khác. Con đường cái trước nhà ông Hoà, xưa kia là đường đất, nay đã tráng nhựa, nằm dọc theo con sông Tiền. Hai bên đường có nhiều cây ăn trái. Qua cái sân rộng là căn nhà ngói xưa, mái ngói đã rêu mốc.

Trước thềm nhà có mấy chậu hoa sứ và cây kiểng được cát tĩa công phu. Hai bên hông nhà là khu vườn trồng mít, dứa, mận, ổi, cây nào cũng có nhiều trái. Sau nhà um tùm tre, trúc và mấy cây xoài đang sai quả. Thấy cha con Quốc vào đến sân, một ông già độ sáu mươi tuổi, da sạm nắng, tóc bạc hoa râm, dáng người mảnh khảnh, đang ngồi đan rổ ở hàng hiên,

vội vàng đứng dậy chào khách. Quốc đoán chừng là cha ruột của mình, xúc động dâng lên trong lòng chàng. Cha Quốc tiến tới trước, hỏi ông già: “Xin lỗi, ông cho tôi hỏi thăm, có phải ông là ông Hoà không?” Nhìn hai người hoàn toàn xa lạ, không biết tìm mình có việc gì, ông Hoà lo lắng trả lời:

“Dạ, tôi là Hoà”. Ông Hoà vừa trả lời vừa kéo ghế mời khách ngồi. Ở thôn quê người già hay uống nước trà, nên nhà nào cũng có bình nước trà được giữ ấm trong cái vỏ dừa thật to, được đặt trên bàn khách. Bên cạnh bình trà là bốn cái tách úp trên cái đĩa trệt thật to. Ông Hoà vừa rót nước mời khách vừa hỏi:

- Chẳng hay hai ông tìm tôi có việc chi?

Ông Thắng hỏi khẽ:

- Dạ, thưa ông, tôi nghe nói ông có một đứa con trai mất tích từ lâu phải vậy không ông?

Quá ngạc nhiên, ông Hoà nghĩ thầm, tại sao khách lạ lại hỏi câu hỏi này, đây là việc riêng của mình đâu có dính líu với họ, mà sao họ lại biết chuyện buồn xa xưa của mình. Bị khơi lại một niềm đau, với nét mặt buồn bã ông Hoà trả lời:

- Dạ, không giấu gì ông, hơn hai mươi năm trước gia đình chúng tôi nghèo lắm, vợ chồng tôi làm ruộng ở sau nhà, tôi để đứa con trai nhỏ lên ba tuổi cho hai chị nó trông coi. Con chị lớn mười tuổi, đứa chị kế được bảy tuổi, tôi nghĩ hai cháu gái vì mê chơi nên quên để ý đến em, có lẽ nó té xuống sông và chết đuối. Chúng tôi mò kiếm hoài không được và cháu mất tích tính ra hơn hai mươi năm rồi.

Ông Thắng hỏi:

- Thưa ông, có phải cháu mất tích vào năm 1947?

Càng ngạc nhiên hơn, ông Hoà nói nhanh:

- Dạ phải, mà sao ông biết năm con tôi mất tích?

Ông Thắng không trả lời câu hỏi của ông Hoà mà hỏi thêm:

- Thưa ông, cháu có dấu tích gì đặc biệt ở trên người không?
- Dạ có, cháu có bớt xanh to ở sau lưng.

Quốc không còn bình tĩnh nữa, chàng vội đứng lên ôm ông Hoà, nước mắt ràn rụa nói:

- Con...con...đây nè ba.

Ông Hoà vừa sững sốt vừa xúc động, ông quá vui mừng, ông ôm chặt chàng trai vào lòng mà nước mắt cứ tuôn dài. Trong khoảnh khắc, như sự tỉnh, ông không tin buổi trùng phùng hôm nay là có thật, vì việc trùng phùng này quá huyền diệu và lạ lùng.

Rồi ông nhanh nhẹn vén áo người thanh niên, người gọi mình bằng cha, ông thấy rõ ràng cái bớt xanh to quen thuộc, ông run lên, vội kiểm soát lại giác quan của mình, ông sờ đầu, sờ chân tay chàng trai và ông vui mừng biết rõ đúng là con mình về thật, về bằng xương, bằng thịt chứ không phải về trong giấc mơ, ông hỏi:

- Vậy là con không chết đuối hả Nghĩa? Cảm ơn Trời Phật đã cứu con tôi, mà sao lâu quá con mới về? Thời gian qua con ở đâu? Ai nuôi dưỡng con?

Nghĩa không biết trả lời như thế nào, trong khi ông Thắng lúng túng không biết bắt đầu câu chuyện ra sao, dáng dấp của ông trông thật thảm thương. Vài ba mươi giây sau, Nghĩa mới đáp ứng:

- Con đi lạc ba à. Ba Thắng đây đã thương yêu, nuôi dưỡng con hơn hai mươi năm nay.

Ông Thắng vô cùng xúc động vì lời nói đại lượng của con, song ông biết mình cần nói hết sự thật ra và ông phải tạ lỗi với ông Hoà, nên ông ôn tồn kể hết mọi việc. Sau khi nghe ông Thắng thú tội, ông Hoà lên tiếng nói một tràng dài:

- Năm xưa, nếu tôi thấy anh bắt cóc con tôi, tôi sẽ đánh anh một trận rồi. Anh có biết không, sau khi mò tìm con dưới nước không được, gia đình

chúng tôi buồn khổ vô cùng. Những lúc tưởng con chết lạnh dưới sông, không mồ mả, thân bị phân rã trong dòng nước lạnh hay làm môi cho tôm cá, lòng chúng tôi khổ sở, ray rứt biết bao. Anh đã đau khổ vì mất con, tại sao anh đành lòng bắt con tôi đi? Gây khổ đau cho người để có niềm vui cho riêng mình là điều đáng trách. Nhưng anh Thắng à, chuyện đã lâu rồi, hơn nữa anh có công nuôi dưỡng con tôi nên người, đó là công ơn rất lớn. Anh có lòng cho cha con chúng tôi gặp lại nhau, tôi rất mừng và cảm ơn anh nhiều lắm. Thật tình mà nói, biết đâu số của nó là con của anh. Tôi chỉ tiếc là khi Nghĩa về sum họp gia đình mà vợ tôi không còn sống để mừng con thân yêu trở lại.

Ông Thắng cảm động trước tấm lòng rộng lượng của ông Hoà nên ông ríu rít cảm ơn. Ông đứng dậy lấy từ trong giỏ ra nào là trà, rượu, nhang, đèn cầy, bánh và trái cây đặt lên bàn thờ. Ông xin phép ông Hoà cho ông đốt nhang, lạy tạ tội với chị Hoà và bảo: “Nghĩa lạy chào mẹ.” Ông Hoà cho biết, hai chị của Nghĩa, chị cả tên Oanh, chị kế tên Nhân, cả hai đều có chồng con, nhà họ cũng ở gần đây. Nghĩa là đứa con giữa, kế là đứa con trai tên Nhân, hai mươi tuổi, đang học đại học tại Cần-Thơ và đứa con gái út tên Liên, mười sáu tuổi đang học lớp 10 trong xã nhà.

Nghĩa vui vẻ nói như reo: “Vây bây giờ con có những năm chị em, không còn cô độc nữa, con mừng quá ba ơi!”

Ông Thắng tiếp lời Nghĩa: “Vây từ đây về sau ba gọi con là Nghĩa, chỉ khi con vào sở làm mới là Quốc.”

Ông Hoà cũng vui cười, lòng tràn đầy hạnh phúc. Ông âu yếm nhìn con thật kỹ. Nghĩa có cặp mắt giống mẹ như in, cái miệng và sống mũi không khác ông tí nào, vóc dáng còn cao hơn ông nữa.

Để giữ thể diện ông Thắng, không muốn người khác biết vụ bắt cóc ngày xưa, ông thận trọng dặn dò Nghĩa: “Bất cứ người nào hỏi về con kể cả người trong họ hàng, ruột thịt, con chỉ trả lời vắn tắt là con đi lạc, chỉ thế thôi.” Ba người đang trò chuyện thì Liên, đứa con gái út của ông Hoà từ chợ vừa về đến nhà. Ông Hoà bảo Liên đi mời hai gia đình của Oanh và

Nhàn về nhà gấp, có anh Nghĩa đã trở về. Liên vừa dẫn xe đạp ra khỏi nhà, ông Hoà đưa Nghĩa đi viếng mộ mẹ ở sau nhà, chỉ cách nhà độ vài trăm mét. Ông Thắng cũng tháp tùng đi với họ. Viếng mộ xong, ba người vừa vô nhà thì hai gia đình của Oanh và Nhàn cũng vừa tới. Buổi sum họp thật cảm động, hai chị và Liên mừng đến khóc nức nở. Ông Hoà, ông Thắng cùng Nghĩa đều rung rung nước mắt, hai anh rể của Nghĩa thân mật bắt tay mừng Nghĩa trở lại gia đình. Những đứa cháu, con của Oanh và Nhàn ngơ ngác nhìn cậu, chúng quasát Nghĩa như vừa thấy người ở hành tinh khác vừa xuất hiện. Chúng thì thầm bàn tán, “Cậu Nghĩa còn đẹp trai hơn cậu Nhân nữa.”

Bữa cơm hôm nay có đủ người thân, một bữa cơm sum họp tuyệt vời, người nào cũng vui. Thỉnh thoảng ông Hoà và các con ông trù mển liếc nhìn Nghĩa, trong lòng họ tràn đầy hạnh phúc.

Mấy con của Oanh và Nhàn dùng cơm ở nhà sau, chốc chốc chúng vén màn cửa, hé nhìn cậu Nghĩa, cười lỏn lển thật dễ thương. Hai chị của Nghĩa thay phiên canh chừng, thấy thức ăn của em vừa vui là họ gấp bỏ thức ăn thêm vào chén, tươi cười ép Nghĩa ăn nhiều hơn, khiến Nghĩa cảm thấy thật ấm lòng.

Nhìn bên ngoài, vẻ mặt ông Thắng cũng vui khi thấy cảnh gia đình ông Hoà sum họp, nhưng trông gương mặt ông có chút phảng phất buồn, có lẽ ông đang sợ xa con. Khi bữa tiệc sắp xong, ông cố can đảm đứng lên nói “những điều đau xé ruột”

- Thưa anh, bây giờ cháu Nghĩa đã tìm được gia đình rồi, tôi xin trả nó về để phụng dưỡng anh và phụ giúp anh nuôi hai đứa em.

Ông Hoà ôn tồn nói:

- Gặp lại con, tôi rất mừng nhưng xét lại gia cảnh thì tôi nhiều con anh chỉ có Nghĩa, để Nghĩa phụng dưỡng anh thì đúng hơn. Tuy anh không có công sanh nhưng có công dưỡng, thỉnh thoảng anh cho con về thăm tôi là tôi vui rồi và anh cũng không phải sống cảnh cô đơn.



Nghe ông Hoà nói, ông Thắng mừng khắp khởi, ông nói:

- Cám ơn anh đã nghĩ đến tôi. Tôi không dám đòi hỏi gì cả, mọi việc tùy anh quyết định.

Ông Hoà vỗ vai ông Thắng, phân trần:

- Gặp lại con, tôi mừng quá, đâu muốn xa con nữa; nhưng bây giờ, chúng ta nên xem nhau như người cùng một gia đình. Anh có một mình đơn độc, anh cần Nghĩa hơn tôi, tôi nỡ nào để anh sống cô đơn trong tuổi già. Hơn nữa, anh biết đó, ở thôn quê chỉ làm ruộng, nuôi cá. Tôi nhờ có vườn cây ăn trái nên cuộc sống cũng tạm ổn. Nghĩa có việc làm ở Sài-Gòn thì con ở lại với anh tiên hơn.

Trước khi ra về, Nghĩa xin địa chỉ của Nhân, lúc rảnh Nghĩa sẽ đi Cần-Thơ thăm em. Ông Thắng đề nghị:

- Anh Hoà, bây giờ Nghĩa đã có việc làm vững chắc, lương hướng cũng khá, tôi xin phép anh cho con được gửi hàng tháng một ít tiền, phụ anh nuôi hai cháu nhỏ đang còn ăn học. Đó là dịp anh để cho con báo hiếu một phần nào.

Nghĩa cũng xen vào phụ họa:

- Thưa ba, con có thể phụ giúp ba, như vậy con mới an lòng.

Ông Hoà không nỡ phụ lòng tốt của hai người, ông nói:

- Con tính sao cũng được, có lòng giúp ba, ba cám ơn con nhiều lắm, nhưng phải để dành tiền dựng cưới vợ nữa, cho “hai người cha này” có cháu nối ấm bùng cho vui.

Nghe ông Hoà nói, cả nhà cùng cười vui vẻ.

Mặt trời xuống thấp, đã nằm ngang đột tre, ánh nắng vàng chiếu xiêng tới bậc thềm, cha con ông Thắng xin phép ra về. Tuy phải chia tay, nhưng lòng người nào cũng còn luyến tiếc ngày hội ngộ hôm nay, một ngày hội ngộ huyền diệu, tuyệt vời.

Trên đường về Sài-Gòn, cha con ông Tha<sup>á</sup>ng thật vui. Riêng ông Th<sup>á</sup>ng, ông đã thú tội, đem Ngh<sup>ĩ</sup>a về thăm gia đình, là ông đã thực hiện được niềm ao ước của ông và lời trăng trối của bà. Hôm nay, làm được điều ấy, ông cảm thấy lòng mình nhẹ nh<sup>õ</sup>m khác thường, như vừa trút bỏ khỏi lòng mình gánh nặng ngàn cân. Lương tâm ông được yên ổn, ông nguyện những ngày còn lại trong đời, ông luôn nhớ ơn lòng rộng lượng của ông Hoà, ông coi ông Hoà như một ân nhân cứu mạng ông. Ngược mắt nhìn đám mây trắng trôi lơ l<sup>ũ</sup>ng dưới bầu trời xanh biếc, ông Th<sup>á</sup>ng tưởng như mình thấy hình ảnh của bà ả<sup>n</sup> hiên trên mây, ông thầm niệm: “Nam-Mô A-Di-Đà-Ph<sup>ậ</sup>t”.

**Hồ Thị Đ<sup>ậ</sup>m**

2013